

## Chương V

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 15.** Quy chế này thay thế Quy chế Kho ngoại quan ban hành kèm theo Quyết định số 104/TTg ngày 16/3/1994 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 212/1998/QĐ-TTg ngày 02/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 16.** Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy chế này, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 215/1998/QĐ-TTg ngày 04/11/1998 về việc tổ chức huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm bưu điện.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 3/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông;*

*Xét dự án khả thi dịch vụ tiết kiệm bưu điện của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân*

*hàng Nhà nước và Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tổ chức dịch vụ tiết kiệm bưu điện, nhằm huy động mọi nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển theo chủ trương của Chính phủ và theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

**Điều 2.** Nguồn vốn tiết kiệm bưu điện do Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam huy động trong các tầng lớp dân cư được thực hiện dưới hình thức tiết kiệm có kỳ hạn và tiết kiệm không kỳ hạn.

**Điều 3.** Lãi suất huy động tiết kiệm bưu điện do Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam quy định phù hợp với lãi suất thị trường, phù hợp với mặt bằng lãi suất của từng thời điểm, bảo đảm huy động được vốn theo kế hoạch. Lãi suất Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia trả cho Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trên cơ sở lãi suất trái phiếu Kho bạc Nhà nước cùng loại, cùng thời kỳ.

Chênh lệch lãi suất huy động tiết kiệm bưu điện được miễn thuế doanh thu hoặc thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Nguồn vốn tiết kiệm bưu điện được tập trung, điều chuyển qua tài khoản tiền gửi "Dịch vụ tiết kiệm bưu điện" của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và được sử dụng như sau:

- Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam được giữ lại một phần để chi trả thường xuyên, còn lại Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam chuyển giao cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia sử dụng để cho vay vốn đối với các dự án đầu tư theo định hướng của Chính phủ và quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

- Trường hợp nguồn vốn sau khi đã chuyển cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia đủ theo kế hoạch và

bảo đảm chi trả thường xuyên, nếu còn vốn được sử dụng để mua trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu công trình.

#### **Điều 5.**

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm: hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thực hiện cơ chế chuyển giao, tiếp nhận, sử dụng và hoàn trả nguồn vốn tiết kiệm bưu điện giữa Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông và Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ giao mức huy động nguồn vốn tiết kiệm bưu điện hàng năm cho Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông; quyết định lãi suất Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia phải trả cho Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông; xem xét chấp thuận mức bảo đảm chi trả thường xuyên; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện chế độ hạch toán kế toán đối với dịch vụ tiết kiệm bưu điện; quản lý nhà nước về tài chính đối với dịch vụ tiết kiệm bưu điện trong Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam.

2. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm giám sát, kiểm tra lãi suất huy động, chuyển tiền và công tác an toàn kho quỹ của toàn bộ hệ thống dịch vụ tiết kiệm bưu điện; giúp đỡ Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đào tạo và bồi dưỡng về nghiệp vụ tiết kiệm cho các nhân viên bưu điện làm dịch vụ tiết kiệm; hướng dẫn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung ứng dịch vụ thanh toán tiện lợi cho dịch vụ tiết kiệm bưu điện.

3. Tổng cục Bưu điện thực hiện vai trò quản lý nhà nước đối với dịch vụ tiết kiệm bưu điện trong việc cấp giấy phép mở dịch vụ, xây dựng thể lệ, ban hành chỉ tiêu chất lượng dịch vụ bưu chính đối với dịch vụ tiết kiệm bưu điện.

4. Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm: xây dựng, ban hành thể lệ tiết kiệm bưu điện sau khi được Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Bưu điện chấp thuận; tận dụng mạng lưới bưu chính viễn thông để tổ chức, thực hiện dịch vụ tiết kiệm bưu điện theo các quy định tại Quyết định này và Quy chế

tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; bảo đảm chuyển vốn cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia và chi trả đầy đủ, kịp thời, thuận tiện (bao gồm cả gốc và lãi) cho người gửi tiền tiết kiệm.

5. Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia có trách nhiệm: phối hợp với Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông trong việc chuyển giao, tiếp nhận nguồn vốn tiết kiệm bưu điện định kỳ trong năm và sử dụng nguồn vốn tiết kiệm bưu điện theo đúng chủ trương của Chính phủ; thu hồi vốn cho vay và hoàn trả đầy đủ cả vốn và lãi theo hợp đồng cho Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam để chi trả cho người gửi tiền.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng giám đốc Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia hướng dẫn và thực hiện Quyết định này.

**Điều 7.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 989/QĐ-TTg ngày 04/11/1998 về giao nhiệm vụ tiến hành chuẩn bị thành lập Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*